

I. BẢNG GIÁ GIAO HÀNG NHANH NỘI THÀNH

Gói Dịch Vụ	Thời gian tạo đơn	Thời gian lấy hàng và giao hàng	Khối lượng	Nội thành	Ngoại thành	Ngoại thành 2
Qua ngày (24h)	Trước 17h	Lấy hàng trước 18h, giao hàng trong ngày kế tiếp.	3kg	24,000	36,000	48,000
Giao nhanh (6h)	Trước 11h	Lấy hàng trước 12h, giao trong chiều trước 18h	3kg			
	Trước 17h	Lấy hàng trước 18h, giao trước 12h ngày hôm sau.				
Mỗi 0.5 kg tiếp theo				2,000	2,500	3,000
Nội thành:	Quận Cầu Giấy, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Ba Đình, Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Hoàng Mai					
Ngoại thành	Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Hà Đông.					
Ngoại thành 2	Các Huyện					
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> Lấy hàng và giao hàng đúng cam kết. Miễn phí thu hộ, miễn phí chuyển hoàn, bảo hiểm (đến 3 triệu đồng) Hỗ trợ giao lại nhiều lần Đổi thông tin người nhận (tên, SĐT), địa chỉ nhận hàng, tiền thu hộ (COD) Trả tiền thu hộ đúng hạn 2,4,6 hoặc thỏa thuận Xử lý khiếu nại nhanh trên App, web, hotline CSKH, room skype riêng Cam kết tỉ lệ đơn hàng thành công. Định vị đơn hàng theo thời gian thực (GPS) Quản lý đối soát đơn hàng, công nợ trên web, app mọi lúc mọi nơi 					

Dịch Vụ Công Thêm.

STT	Tên Dịch Vụ	Giá cước dịch vụ	Chú Thích
1	Thu hộ	Miễn phí	Không hạn chế số tiền
2	Khai giá (Bảo Hiểm)	Dưới 3 triệu	Miễn phí
		Từ 3 triệu đến 30 triệu	0.5% giá trị khai báo
		Trên 30 triệu	1% giá trị khai báo
3	Chuyển hoàn	Miễn phí	
4	Cho xem hàng	Miễn phí	Cho khách xem hàng khi có yêu cầu từ người gửi.
5	Mua 1 Trả 1 (Báo Phát)	5,000 đ/đơn	Mang về sản phẩm đổi trả hoặc hoá đơn chứng từ về cho người gửi.

Lưu ý: - Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.

- Các huyện chỉ tiêu thời gian sẽ cộng thêm 1 ngày

- Giá trên chưa gồm phí đóng gói, gia cố hàng hóa (nếu có)

- Hàng hóa nhẹ, công kênh được quy đổi ra khối lượng theo công thức sau:

$$\text{Trọng lượng quy đổi (kg)} = \text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Cao} / 6000$$

II. BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT NHANH LIÊN TỈNH

KHU VỰC	NỘI VÙNG HCM ↔ Vùng 1 ĐN ↔ Vùng 2 HN ↔ Vùng 3		CÁCH VÙNG HCM ↔ Vùng 2, 3 HN ↔ Vùng 1, 2 ĐN ↔ Vùng 1, 3		ĐẶC BIỆT HCM ↔ HN HN ↔ ĐN		
	TRỌNG LƯỢNG (Gram)	Trung tâm (1-2 ngày)	Huyện Xã (2-3 ngày)	Trung tâm (2-3 ngày)	Huyện Xã (3-4 ngày)	Trung tâm (1 ngày)	Huyện Xã (1.5 ngày)
Từ 0 – 500		25,000	35,000	35,000	45,000	30,000	40,000
Trên 500 – 1,000		35,000	45,000	50,000	60,000	45,000	55,000
Trên 1,000 – 1,500		45,000	55,000	65,000	75,000	55,000	65,000
Trên 1,500 – 2,000		55,000	65,000	80,000	90,000	70,000	80,000
500 gram tiếp theo		4,500	5,500	11,000	13,000	9,000	10,000
Vùng 1 (22 tỉnh Miền Nam)	An Giang, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Khánh Hòa, Long An, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.						
Vùng 2 (10 tỉnh Miền Trung)	Bình Định, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Huế, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng trị.						
Vùng 3 (27 tỉnh Miền Bắc)	Bắc Cạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Hòa Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Lai Châu, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Bình, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái.						

Lưu ý: - Giá trên chưa bao gồm VAT 10%,

- Phụ phí nhiên liệu (Phụ phí nhiên liệu 15% + phí gia cố hàng hóa 20%)
- Công thức tính quy đổi hàng công kênh (cm)

$$\text{Trọng lượng quy đổi (kg)} = \text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Cao} / 6000$$

Dịch Vụ Công Thêm. (Giá trên chưa bao gồm VAT 10%)

STT	Tên Dịch Vụ	Giá cước dịch vụ		Ghi chú
1	Thu hộ	Đến 300,000đ	13,000đ	Miễn phí thu hộ đối với Khu vực trung tâm TP 63 tỉnh thành
		Trên 300,000 – 600,000	15,000đ	
		Trên 600,000 – 1 triệu	17,000đ	
		Trên 1 triệu	1.2%	
2	Khai giá (Bảo Hiểm)	2% giá trị khai báo		Hàng hóa giá trị cao nên mua bảo hiểm để được đền bù đúng 100% giá trị
3	Cho xem hàng	Miễn phí		Khi có yêu cầu của người gửi.
4	Báo Phát	5,000 đ/đơn		Mang về hoá đơn chứng từ về cho người gửi.
5	Chuyển hoàn	50% cước chiều đi		Áp dụng cho Khu vực Trung Tâm
		100% cước chiều đi		Áp dụng cho các khu vực Huyện xã

III. BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT TIẾT KIỆM

KHU VỰC	NỘI VÙNG HCM ↔ Vùng 1 ĐN ↔ Vùng 2 HN ↔ Vùng 3		LIÊN VÙNG HCM ↔ Vùng 2 HN ↔ Vùng 2 ĐN ↔ Vùng 1, 3		CÁCH VÙNG HCM ↔ Vùng 3 HN ↔ Vùng 1	
	Trung tâm	Huyện Xã	Trung tâm	Huyện Xã	Trung tâm	Huyện Xã
TRỌNG LƯỢNG (Kg)						
Đến 3Kg	38,500	43,700	44,000	50,000	49,500	60,000
Trên 3kg – 30kg	3,700	4,200	4,800	5,500	6,000	6,800
Trên 30kg – 200kg	2,500	2,800	3,300	3,700	4,000	5,600
Trên 200kg – 500kg	2,200	2,500	3,000	3,500	3,800	5,300
Trên 500 kg	1,900	2,200	2,800	3,200	3,500	5,000
Vùng 1 (22 tỉnh Miền Nam)	An Giang, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Khánh Hòa, Long An, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.					
Vùng 2 (10 tỉnh Miền Trung)	Bình Định, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Huế, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng trị.					
Vùng 3 (27 tỉnh Miền Bắc)	Bắc Cạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Hòa Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Lai Châu, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Bình, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái.					
Chỉ tiêu thời gian	<i>Vùng 1: 2-3 ngày</i> <i>Vùng 2: 3-4 ngày</i> <i>Vùng 3: 4-5 ngày</i> <i>Huyện xã vùng xa thêm 2-3 ngày kết nối</i>					

Ghi chú:

- Giá trên chưa bao gồm VAT 10%
- Phụ phí nhiên liệu (Phụ phí nhiên liệu 15% + phí gia cố hàng hóa 20%)
- Phụ phí khai thác hàng hóa là 1.000đ/kg , tối thiểu 10.000đ/đơn hàng
- Hàng nguyên khối (nguyên kiện) từ 200kg trở lên sẽ thu thêm phí nâng hạ theo thỏa thuận cụ thể của mỗi lô hàng.
- Công thức tính hàng nhẹ, công kênh (cm)

$$\text{Trọng lượng quy đổi (kg)} = \text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Cao} / 3000$$

(Lấy mức khối lượng nào cao hơn khi so sánh giữa khối lượng thực và khối lượng quy đổi)

- Giá trên chưa gồm phí khai giá /bảo hiểm hàng hóa và phí thu hộ (nếu có xem tại bảng giá chuyển phát nhanh)
- Giá trên chưa gồm phí đóng gói hàng hóa.
- Hàng hóa quý khách phải tự đóng gói cẩn thận đúng theo đúng quy định của ProShip .

IV. BẢNG GIÁ GỬI HÀNG HỎA TỐC ĐI TỈNH TRONG NGÀY

Đơn vị tính: VND/kg

Hành trình		Chỉ tiêu thời gian		Giá cước		Khu vực phát
Từ	Đến	Thời gian nhận	Thời gian giao	Đến 3kg	Mỗi kg tiếp theo	
HN	Hồ Chí Minh	Trước 10h30	Trước 17h30	350,000	35,000	Các quận nội thành
		Trước 14h	Trước 21h30			
		Trước 20h	Trước 10h (hôm sau)			
	Đà Nẵng	Trước 12h	Trước 19h	250,000	25,000	Các quận nội thành
		Trước 15h	Trước 22h			
		Trước 20h	Trước 10h (hôm sau)			
	Vinh	Trước 12h	Trước 22h	350,000	35,000	Các phường Nội thành
		Trước 20h	Trước 10h (hôm sau)			
	Hải Phòng	Trước 12h	Trước 22h	350,000	35,000	Các quận nội thành
		Trước 20h	Trước 10h (hôm sau)			
		Trước 17h	Trước 9h (hôm sau)			
	Vũng Tàu	Trước 12h	Trước 19h	350,000	35,000	Các phường Nội thành
		Trước 15h	Trước 10h(hôm sau)			
	Biên Hòa	Trước 12h	Trước 19h	350,000	35,000	Các phường Nội thành
Trước 15h		Trước 10h(hôm sau)				
Bình Dương	Trước 12h	Trước 19h	350,000	35,000	TDM, Dĩ An, Thuận An	
	Trước 15h	Trước 10h(hôm sau)				
- Phụ phí vận chuyển hàng VUN (Linh kiện điện tử, máy quay phim, máy ảnh, máy tính xách tay, điện thoại di động, thiết bị điện tử PDA, sim thẻ điện thoại...)				100,000đ /kiện		Áp dụng cho đường hàng không

Ghi chú:

- Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%
- Khu vực phát hàng là trung tâm các thành phố
- Hàng hóa công kênh được tính cước theo công thức quy đổi sau:

$$\text{Trọng lượng quy đổi (kg)} = \text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Cao} / 6000$$

- Hàng hóa không thuộc hàng cấm gửi, có đủ giấy tờ pháp nhân cần thiết.
- Bên Proship sẽ cập nhật thông tin đơn hàng liên tục cho quý khách.
- Proship được miễn trừ trách nhiệm đối với các sự cố ngoài ý muốn như: hủy chuyến bay, chuyến bay bị hoãn, thiên tai...

VIII. THANH TOÁN CHUYỂN TRẢ CÔNG NỢ

2.1 Điều kiện và thời gian thanh toán

Thời gian thanh toán	Thứ 2	Thứ 4	Thứ 6
Loại đơn hàng	Các đơn hàng đi tỉnh	Các đơn hàng đi nội thành	Các đơn hàng đi nội thành
Điều kiện được thanh toán	Đơn hàng đã được giao thành công và được chốt công nợ tới thứ 2 tuần trước.	Đơn hàng đã được giao thành công trong thứ 5, thứ 6, thứ 7, CN của tuần trước và thứ 2 của tuần này.	Đơn hàng đã được giao thành công trong thứ 3 và thứ 4 của tuần này.

2.2 Phương thức thanh toán:

- ProShip chấp nhận thanh toán qua ngân hàng Vietcombank, ACB, Eximbank hoặc nhận tiền mặt tại văn phòng ProShip.
- Proship sẽ gửi email xác nhận công nợ và khấu trừ cước phí giao hàng tại thời điểm thanh toán công nợ
- Phí chuyển tiền: người nhận chịu phí này.

Phí Chuyển khoản Ngân hàng	Vietcombank	ACB	Eximbank
Cùng ngân hàng cùng tỉnh	4,400 đ	3,000 đ	Miễn Phí
Cùng ngân hàng khác tỉnh	15,400 đ	15,000 đ	Miễn Phí
Khác ngân hàng trong phạm vi HCM	11.000đ	0.03%	Miễn Phí
Khác ngân hàng ngoài phạm vi HCM	11.000đ	0.05%	Miễn Phí

Lưu ý:

- Để được thanh toán bằng tiền mặt tại trụ sở ProShip:
 - + Điều kiện thanh toán: Những đơn nội thành sau 24h, những đơn đi tỉnh sau 48h kể từ khi đơn hàng giao thành công.
 - + Quý khách vui lòng thông báo với ProShip trước 60 phút (giờ hành chính) và đến nhận theo lịch trên.

CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG

I. BƯU GỬI BỂ VỠ, HƯ HỎNG DO LỖI CỦA PROSHIP

1. Bưu gửi bể vỡ, hư hỏng không hoàn toàn:

- a) Trường hợp bưu gửi có khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường theo tỉ lệ % hư hỏng của hàng hóa.
- Bưu gửi giao thành công: Bồi thường theo tỉ lệ % hư hỏng của hàng hóa, khách chịu phí.

Ví dụ: Khách hàng gửi 3 điện thoại iPhone 30.000.000đ bị vỡ màn hình, thay màn hình 1 cái mới giá 1.000.000 đồng, người nhận đồng ý nhận hàng, công ty sẽ bồi thường phí thay màn hình 1.000.000 đồng và giao hàng cho khách.

- Bưu gửi giao thất bại, chuyển hoàn: Bồi thường theo % hư hỏng của hàng hóa, Proship chịu phí giao và chuyển hoàn hàng về tận tay người gửi.

Ví dụ: Khách gửi điện thoại iPhone 10.000.000đ bị vỡ màn hình, thay màn hình mới giá 1.000.000đ, người nhận không đồng ý nhận hàng thì công ty sẽ bồi thường phí thay màn hình và chuyển hoàn về cho người gửi, Proship chịu phí này.

- b) Trường hợp bưu gửi không khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường theo tỉ lệ % hư hỏng nhưng không quá 4 lần cước phí, tối đa là 3 triệu đồng.

*Ví dụ: Khách hàng gửi đơn hàng tổng giá trị 10.000.000, tỉ lệ hư hỏng 50% (5.000.000), Cước phí đơn hàng là 1.000.000, Khách hàng không khai giá bảo hiểm, đơn hàng sẽ được bồi thường 4 lần cước phí (1.000.000 * 4 = 4.000.000) tuy nhiên bồi thường tối đa 3.000.000 nên đơn hàng được bồi thường 3.000.000 đồng.*

2. Bưu gửi bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn:

- a) Trường hợp có khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường 100% giá trị đơn hàng, khách hàng chịu cước phí vận chuyển như đơn hàng giao thành công, hàng hư hỏng Proship giữ.

VD: Khách hàng gửi điện thoại giá trị 10.000.000, có khai giá bảo hiểm, trong quá trình vận chuyển hàng bị hư hỏng hoàn toàn, Proship sẽ bồi thường giá trị đơn hàng 10.000.000 cho khách hàng như đơn giao thành công, khách hàng chịu phí và sản phẩm hư hỏng Proship giữ lại.

- b) Trường hợp không khai giá trị bảo hiểm: bồi thường 4 lần cước phí của đơn hàng, tối đa 3 triệu đồng.

*VD: Khách gửi đơn hàng cước phí 1.000.000 đồng, không khai giá bảo hiểm, khi xảy ra trường hợp hư hỏng, bể vỡ Proship bồi thường 4 lần cước phí (1.000.000 * 4 = 4.000.000) tuy nhiên tối đa bồi thường 3.000.000 nên đơn hàng sẽ được bồi thường 3.000.000 đồng.*

II. BƯU GỬI MẤT MẮT, THẤT LẠC

1. Bưu gửi có thu hộ:

- a) Có khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường 100% giá trị khai báo hàng hóa.

Ví dụ: Đơn hàng giá trị 1.000.000 đồng, nhưng người nhận đã chuyển khoản trước nên thu hộ còn 500.000, Khách hàng khai giá 1.000.000 sẽ được bồi thường đúng 1.000.000.

- b) Không khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường theo giá trị COD, tối đa 3 triệu đồng.

Ví dụ: Đơn hàng giá trị 1.000.000, nhưng người nhận đã chuyển khoản trước nên chỉ thu hộ 500.000, khách không khai giá trị bảo hiểm, Proship sẽ bồi thường theo số tiền thu hộ 500.000 đồng.

2. Bưu gửi không thu hộ:

- a) Có khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường 100% giá trị khai báo hàng hóa.

Ví dụ: Đơn hàng giá trị 3.000.000 đồng, tuy nhiên người nhận đã chuyển khoản cho đơn vị bán hàng, đơn hàng khách không nhập thu hộ nhưng có khai giá bảo hiểm, khi bưu gửi mất mát hoặc thất lạc Proship sẽ bồi thường 3.000.000 đồng.

- b) Không khai giá trị bảo hiểm: Bồi thường 4 lần cước phí, tối đa 3 triệu đồng.

*Ví dụ: Đơn hàng giá trị 3.000.000 đồng, cước vận chuyển 1.000.000 đồng, tuy nhiên người nhận đã chuyển khoản cho đơn vị bán hàng, đơn hàng khách không nhập thu hộ và không khai giá bảo hiểm, khi xảy ra trường hợp mất mát hoặc thất lạc sẽ bồi thường 4 lần cước phí (1.000.000 *4= 4.000.000) tuy nhiên tối đa bồi thường 3.000.000 nên đơn hàng sẽ được bồi thường 3.000.000 đồng.*

Lưu ý:

- Hàng hóa cần có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, giá trị đúng của sản phẩm khi khai giá bảo hiểm.
- Miễn trừ trách nhiệm khi người nhận đã nhận hàng và ký xác nhận vào Bill nhận hàng của Bưu tá rồi thì khiếu nại Proship sẽ không chịu trách nhiệm

**CHỈ TIÊU THỜI GIAN TOÀN TRÌNH
CỦA DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH TRONG NƯỚC**
(Áp dụng cho HN)

Đơn vị tính : Ngày

Stt	Địa chỉ phát						
	Tỉnh đến	Trung tâm	Huyện xã	Stt	Tỉnh đến	Trung tâm	Huyện xã
1	N.tỉnh TP.HN	0.5	1	33	Kiên Giang	1-2	2-3
2	Hồ Chí Minh	1	1.5	34	Kon Tum	2-3	3-4
3	Đà Nẵng	1	1.5	35	Lai Châu	2-3	3-4
4	An Giang	1-2	2-3	36	Lâm Đồng	2-3	3-4
5	Bà Rịa Vũng Tàu	1-2	2-3	37	Lạng Sơn	2-3	3-4
6	Bắc Giang	2-3	3-4	38	Lào Cai	2-3	3-4
7	Bắc Kạn	2-3	3-4	39	Long An	1-2	2-3
8	Bạc Liêu	1-2	2-3	40	Nam Định	2-3	3-4
9	Bắc Ninh	2-3	3-4	41	Nghệ An	2-3	3-4
10	Bến Tre	1-2	2-3	42	Ninh Bình	2-3	3-4
11	Bình Định	2-3	3-4	43	Ninh Thuận	2-3	3-4
12	Bình Dương	1-2	2-3	44	Phú Thọ	2-3	3-4
13	Bình Phước	1-2	2-3	45	Phú Yên	2-3	3-4
14	Bình Thuận	1-2	2-3	46	Quảng Bình	2-3	3-4
15	Cà Mau	1-2	2-3	47	Quảng Nam	2-3	3-4
16	Cần Thơ	1-2	2-3	48	Quảng Ngãi	2-3	3-4
17	Cao Bằng	2-3	3-4	49	Quảng Ninh	2-3	3-4
18	Đắc Lắc	2-3	3-4	50	Quảng Trị	2-3	3-4
19	Đắk Nông	2-3	3-4	51	Sóc Trăng	1-2	2-3
20	Điện Biên	2-3	3-4	52	Sơn La	2-3	3-4
21	Đồng Nai	1-2	2-3	53	Tây Ninh	2-3	3-4
22	Đồng Tháp	1-2	2-3	54	Thái Bình	2-3	3-4
23	Gia Lai	2-3	3-4	55	Thái Nguyên	2-3	3-4
24	Hà Giang	2-3	3-4	56	Thanh Hóa	2-3	3-4
25	Hà Nam	2-3	3-4	57	Thừa Thiên Huế	2-3	3-4
26	Hà Tĩnh	2-3	3-4	58	Tiền Giang	1-2	2-3
27	Hải Dương	2-3	3-4	59	Trà Vinh	1-2	2-3
28	Hải Phòng	2-3	3-4	60	Tuyên Quang	2-3	3-4
29	Hậu Giang	2-3	3-4	61	Vĩnh Long	2-3	3-4
30	Hòa Bình	2-3	3-4	62	Vĩnh Phúc	2-3	3-4
31	Hưng Yên	2-3	3-4	63	Yên Bái	2-3	3-4
32	Khánh Hòa	1-2	2-3	64			

Lưu ý:

- Chỉ tiêu thời gian dịch vụ trong nước đến Trung tâm tỉnh / Thành phố được tính bắt đầu từ khi nhận tại địa chỉ nhận gửi thuộc địa bàn trung tâm tỉnh, thành phố và kết thúc đến khi phát tại địa chỉ phát thuộc địa bàn trung tâm tỉnh, thành phố.
- Chỉ tiêu thời gian phát đến trung tâm huyện (cộng thêm từ +1 đến +2.5 so với chỉ tiêu đến trung tâm tỉnh / TP., tùy theo từng tỉnh).

- *Chỉ tiêu thời gian phát đến địa bàn xã (cộng thêm từ +1.5 đến +3.5 so với chỉ tiêu đến trung tâm tỉnh / TP., tùy theo từng tỉnh). Đặc biệt, Chỉ tiêu thời gian phát đến địa bàn xã đặc biệt khó khăn (cộng thêm 7 ngày so với chỉ tiêu đến trung tâm tỉnh / TP).*
- *Đối với địa chỉ nhận là nhà riêng: chỉ tiêu thời gian toàn trình của dịch vụ không kể thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.*
- *Đối với địa chỉ nhận là các tổ chức, cơ quan, đoàn thể:*
 - * *Chỉ tiêu thời gian toàn trình của dịch vụ không kể ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, Tết.*
 - * *Việc tổ chức phát bưu gởi có địa chỉ nhận là tổ chức, cơ quan, đoàn thể được thực hiện trong giờ hành chính.*

ProShip rất hân hạnh được phục vụ quý khách !!!

Hotline: 1900 1247